TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2024/QĐST-DS	*Cầu N, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đường Hoàng L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số I, đường L, khóm D, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Bé N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Trần Bé N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, văn bản uỷ quyền ngày 18/3/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Ông Trần Bé N, ông N đại diện cho bà Trần Thị Thu H tự nguyện thoả thuận trả cho ông Đường Hoàng L số tiền mua bán còn nợ 55.660.400 đồng *(Năm mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn bốn trăm đồng*), trong đó tiền vốn là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), tiền lãi là 15.660.400 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn bốn trăm đồng*) theo yêu cầu của ông L.

- Về thời hạn trả: Ông Đường Hoàng L và ông Trần Bé N, ông N đại diện cho bà Trần Thị Thu H tự nguyện, thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án

dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Bé N, ông N đại diện cho bà Trần Thị Thu H tự nguyện thỏa thuận nộp 1.391.510 đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm mười đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa